

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:*** Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị C ngày 09/01/2015, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 12/2019. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh thiết tha xin được ly hôn chị C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/8/2015 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/8/2017. Hiện các con đang ở cùng anh, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh xin được nuôi cả hai con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm công nhân tại khu công nghiệp Văn Trung, thu nhập bình quân 12.000.000đ/1 tháng, hiện ba bố con đang ở nhờ gia đình bố mẹ đẻ anh tại thôn C, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, điều kiện kinh tế gia đình bình thường, đảm bảo cho việc ăn ở và sinh hoạt của ba bố con, nếu được nuôi con anh cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị C, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị C vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho anh V được ly hôn chị C. Về nuôi con chung: Xử giao anh V nuôi cả hai con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/8/2015 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/8/2017. Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản: Anh V không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn V khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị C, nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Anh V xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị

xét xử vắng mặt. Chị C vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị C ngày 09/01/2015, tại UBND xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 12/2019. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh V thiết tha xin được ly hôn. Phía chị C, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị C vẫn không phối kết hợp để làm việc. Qua lời khai của đương sự và qua xác minh, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của anh V là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho anh V được ly hôn chị C để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh V và chị C sinh được hai con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/8/2015 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/8/2017, hiện hai con đang ở cùng anh V, các cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn anh V xin được nuôi cả hai con, không đề nghị tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Phía chị C đã được Tòa án thông báo thụ lý, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị C vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. HĐXX xét thấy, phía chị C từ chối khai báo, từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình, các con đều có nguyện vọng ở với bố, nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, cần giao anh V nuôi cả hai con. Nếu sau này, chị C có mặt đề nghị thay đổi việc nuôi con, Tòa án sẽ có thể giải quyết bằng vụ án khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh V không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

2. Về nuôi con chung: Xử giao anh Nguyễn Văn V nuôi hai con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/8/2015 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/8/2017. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003730 ngày 05/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã X, Lạng Giang, Bắc Giang.
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vi Thị Hương Giang